

Trường THCS Hoàng Quốc Việt
Tổ Ngữ Văn

Nội dung bài học môn Ngữ Văn khối 9 tuần 1,2
(từ ngày 6/9- 17/9/2021)

Tuần 1:

Tiết 2,3 Bài 1:PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

I. Đọc tìm hiểu chú thích:

1. Tác giả:

2. Tác phẩm:

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:

1. Vốn tri thức văn hóa nhân loại sâu rộng của Hồ Chí Minh:

- Vốn tri thức văn hóa của Hồ Chí Minh hết sức sâu rộng:

+ Đi nhiều, có điều kiện tiếp xúc trực tiếp với văn hóa nhiều nước, nhiều dân tộc, nhiều vùng khác nhau trên thế giới...

+ Nói và viết thạo nhiều thứ tiếng nước ngoài: Pháp, Anh, Hoa, Nga...

+ Học trong công việc, trong lao động, ở mọi nơi, mọi lúc

- Một lối sống rất bình dị, rất phương Đông, rất ViệtNam nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại.

2. Phong cách sống và làm việc của Người:

- Phong cách sống và làm việc của Bác được tác giả kể nêu trên một số phương diện sau: nơi ở, trang phục, ăn uống

3. Ý nghĩa của phong cách Hồ Chí Minh:

- Giống các vị danh nho, không phải tự thân thánh hóa, tự làm cho khác đời, lập dị, mà là cách di dưỡng tinh thần, một quan niệm thẩm mỹ về lẽ sống.

III. TỔNG KẾT:

* Ghi nhớ: SGK.

IV. LUYỆN TẬP:

1. Tìm đọc và kể lại những câu chuyện về lối sống giản dị mà cao đẹp của Hồ Chí Minh

Tiết 4,5 BÀI 2: CHỦ ĐỀ GIAO TIẾP: CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

I. Phương châm về lượng:

1. Đọc ngữ liệu 1 và 2 trong sách giáo khoa.

2. Nhận xét:

a. Ví dụ 1:

- Bài học rút ra: Khi giao tiếp, cần nói có nội dung; nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp.

b. Ví dụ 2:

- Bài học rút ra: Khi giao tiếp, không nên nói nhiều hơn những gì cần nói.

3. Ghi nhớ, sách giáo khoa, trang 9:

II. Phương châm về chất:

1. Đọc ngữ liệu trong sách giáo khoa.

2. Nhận xét:

- Truyện cười này phê phán tính nói khoác, nói sai sự thật.

- Như vậy trong giao tiếp, cần tránh nói những điều mà mình không tin là đúng, hay không có bằng chứng xác thực (Phương châm về chất)

3. Ghi nhớ, sách giáo khoa, trang 10:

III. Phương châm quan hệ

- Bài học rút ra: Khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề (Phương châm quan hệ)

*** Ghi nhớ, sách giáo khoa, trang 21:**

IV. Phương châm cách thức:

1. Đọc ngữ liệu 1 và 2 trong sách giáo khoa:

2. Nhận xét:

a. Ví dụ 1:

- Bài học rút ra: Khi giao tiếp cần nói ngắn gọn, rành mạch.

b. Ví dụ 2

- Bài học rút ra: Khi giao tiếp, nếu không vì một lí do nào đó đặc biệt thì không nên nói những câu mà có thể hiểu theo nhiều cách. Bởi vì như vậy, sẽ khiến người khác khó hiểu.

3. Ghi nhớ, sách giáo khoa, trang 22:

Khi giao tiếp, cần chú ý nói ngắn gọn, rành mạch; tránh cách nói mơ hồ (Phương châm cách thức).

V. Phương châm lịch sự:

- Đọc ngữ liệu “Người ăn xin” trong sách giáo khoa.
- Bài học rút ra: Trong giao tiếp, dù địa vị xã hội và hoàn cảnh của người đối thoại như thế nào, thì người nói cũng phải tôn trọng đối tượng giao tiếp.

*** Ghi nhớ, sách giáo khoa, trang 23:**

TUẦN 2: CHỦ ĐỀ GIAO TIẾP

Tiết 6,7 CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (TT)

VI. Quan hệ giữa phương châm hội thoại với tình huống giao tiếp:

- Đọc ngữ liệu “Chào hỏi” trong sách giáo khoa.
- Bài học rút ra: Không nên tuân thủ phương châm hội thoại một cách cứng nhắc, mà phải vận dụng một cách đúng lúc, đúng chỗ.

*** Ghi nhớ, sách giáo khoa, trang 36:**

VII. Những trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại:

1. Bài 1:

- Ngoại trừ tình huống ở phương châm lịch sự, còn lại tất cả đều không tuân thủ p/c hội thoại.

2. Bài 2:

- Câu trả lời của Ba không đáp ứng được nhu cầu thông tin như An mong muốn. (Ba không tuân thủ phương châm về lượng vì thiếu thông tin An mong muốn).
- Ba không tuân thủ phương châm hội thoại ấy vì không biết chính xác thông tin.

3. Bài 3:

- Bác sĩ có thể không tuân thủ phương châm về chất.

*** Ghi nhớ, sách giáo khoa, trang 37.**

C. Bài tập vận dụng:

1. Trong các câu sau đây, câu nào mắc lỗi về giao tiếp?

- A. Bò câu là loài chim có hai cánh
- B. Cô ấy là một người phụ nữ tài sắc
- C. Rắn là một loài bò sát không chân
- D. Làng tôi là một làng chài ven sông.

2. Câu tục ngữ “Nói như cuội” liên quan đến phương châm về chất, đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

3. Dòng nào sau đây phù hợp với phương châm quan hệ?

- A. Khi giao tiếp, cần tôn trọng người nghe.
- B. Khi giao tiếp, tránh nói mơ hồ.
- C. Khi giao tiếp, tránh nói lạc đề.
- D. Khi giao tiếp, tránh nói điều mình không tin là đúng.

4. Đọc đoạn hội thoại sau và trả lời câu hỏi:

Mẹ: Bao nhiêu tiền một kg cá rô vậy con?

Con: Bốn trăm ngàn đồng cả mớ này đây mẹ ạ!

Câu nói của người con đã vi phạm phương châm hội thoại nào?

- A. Phương châm về chất
- B. Phương châm quan hệ
- C. Phương châm về số lượng
- D. Phương châm lịch sự

Bài 3 :Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp - Ngữ văn lớp 9

I. Kiến thức cơ bản

1. Dẫn trực tiếp là nhắc lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩ của nhân vật, người, được, lời dẫn trực tiếp được đặt trong dấu ngoặc kép
2. Dẫn gián tiếp, tức là thuật lại lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật có điều chỉnh cho thích hợp, lời dẫn gián tiếp không đặt trong dấu ngoặc kép.

Luyện Tập: làm bài tập 1,2,3

Tiết 8 Văn Bản: Đấu tranh cho một thế giới hoà bình

I. Đọc – hiểu chú thích:

- 1. Tác giả:**
- 2. Tác Phẩm:**

II. Đọc – hiểu văn bản:

1. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân:

Tác giả đưa ra những dẫn chứng hết sức cụ thể với những con số chính xác:

→ *Sự tàn nhẫn, máu lạnh của vũ khí hạt nhân.*

→ *Cách vào đề trực tiếp, thẳng thắn khi nói ra những nguy cơ mà chiến tranh hạt nhân đe dọa đến con người.*

2. Chạy đua vũ trang gây ra sự tổn kém cũng như đi ngược lại với sự tiến bộ của xã hội:

– Chiến tranh vũ trang cũng đi ngược lại với lý trí con người và tự nhiên:

→ Vũ khí hạt nhân có sức phá hủy nhanh chóng và ghê gớm hơn bất cứ thứ gì.

3. Nhiệm vụ của chúng ta để tránh xảy ra chiến tranh hạt nhân:

– Con người ‘hãy tham gia vào bản đồng ca của những người đòi hỏi một cuộc sống không có vũ khí và một cuộc sống hòa bình

Tổng kết:

Tiết 9,10 : Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh

I. Tìm hiểu việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh

1. Văn thuyết minh: kiểu văn bản cung cấp tri thức về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân của sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích

- Đặc điểm chủ yếu: trình bày các đặc điểm tiêu biểu của sự vật, hiện tượng

2. Văn bản thuyết minh có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật

Văn bản “Hạ Long- đá và nước”

a, Thuyết minh về vẻ đẹp của đá, nước ở Hạ Long

b, Phương pháp thuyết minh:

c, Để cho sinh động, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật

⇒ Làm cho bài văn giàu sức thuyết phục gây ấn tượng cho người đọc.

3. Ghi nhớ SGK13